

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	493.95	↓-0.08	-0.02%
KLGD (triệu ck)	69.42	↑8.70	14.33%
GTGD (tỷ đồng)	994.21	↑194.99	24.40%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓-114.76	-68.15%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓-135.72	-67.94%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.92	↑0.87	28.37%
KL bán (triệu ck)	3.87	↑0.72	22.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	98.07	↑6.90	7.57%
Giá trị bán (tỷ đồng)	117.14	↑33.45	39.98%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	66.74	↑0.53	0.80%
KLGD (triệu ck)	71.21	↓-23.81	-25.06%
GTGD (tỷ đồng)	617.30	↓-136.79	-18.14%
Tổng cung (triệu ck)	105.74	↑4.67	4.62%
Tổng cầu (triệu ck)	102.89	↑0.21	0.20%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.91	↑0.35	22.44%
KL bán (triệu ck)	0.87	↓-0.48	-35.32%
Giá trị mua (tỷ đồng)	22.84	↑2.37	11.57%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.35	↓-8.75	-41.46%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	895.62	↑2.84	0.32
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	800.1	↑1	0.13
PVN ALLSHARE	778.89	↑0.94	0.12
PVN ALLSHARE HNX	571.73	↑5.34	0.94
PVN ALLSHARE HSX	854.14	↑0.29	0.03
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1330.43	↓-17.39	-1.29
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1077.46	↑42.25	4.08
PVN Tài Chính	656.58	↑2.12	0.32
PVN Công Nghiệp	448.07	↑3.94	0.89
PVN Dầu Khí	754.69	↑1.79	0.24
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	674.83	↑11.17	1.68

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	494.00	↓-0.01%	↓-0.01%	↑ 41.14%
VN30-Index	574.40	↑0.03%	↑0.03%	↑ 49.09%
PVNAllshare HSX	854.14	↑0.04%	↑0.04%	↑ 65.89%
HNX-Index	66.74	↑0.80%	↑0.80%	↑ 17.52%
HNX30-Index	133.03	⇒0.00%	⇒0.00%	↑ 33.03%
PVNAllshare HNX	571.73	↑0.94%	↑0.94%	↑ 5.24%
PVNAllshare	778.89	↑0.12%	↑0.12%	↑ 51.17%
PVN 10	895.62	↑0.32%	↑0.32%	↑ 35.96%

Nhận định thị trường:



Phiên giao dịch đầu năm đã diễn ra tương đối sôi động. Với chút ảnh hưởng từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, VN-Index đã không tăng điểm, tuy nhiên thanh khoản và diễn biến sàn Hồ Chí Minh vẫn khá sôi động. Các dấu hiệu từ giao dịch cho thấy có sự hoạt động sôi động hơn của dòng tiền ngắn hạn tham gia vào thị trường. Chỉ số HNX-Index đã tăng hơn 0,8% trong phiên này với thanh khoản khớp lệnh hơn 70 triệu đơn vị cổ phiếu.

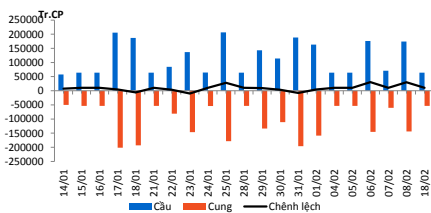
Một điểm đáng chú ý là phiên hôm nay chưa xuất hiện lực cầu đáng kể từ khối NĐT nước ngoài. Trên sàn HSX, khối ngoại mua bán khá cân bằng và toàn phiên chỉ mua ròng khoảng hơn 43 ngàn đơn vị cổ phiếu. Như vậy, các diễn biến tích cực trong phiên đầu năm đã lấy động lực từ dòng tiền trong nước là chủ yếu.

Xét trên phương diện kỹ thuật thì trong ngắn hạn thị trường có khả năng sẽ có các dao động tăng giảm xen kẽ, tuy nhiên xu thế tăng ngắn hạn vẫn giữ vai trò chủ đạo. Ngoài ra, sự phân hóa có thể tiếp tục diễn biến ngày càng mạnh trên cả hai sàn, sẽ tạo ra nhiều cơ hội hơn và có khả năng kích thích dòng tiền đầu cơ tiếp tục gia tăng. VN-Index dao động trong khu vực 490 – 520 điểm, còn với HNX-Index, khả năng vượt qua mốc kháng cự 67.7 điểm là tương đối cao với các yếu tố hỗ trợ hiện tại.

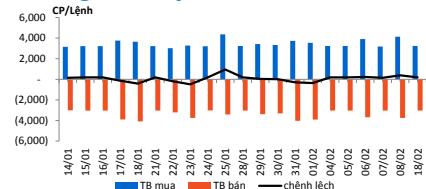
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

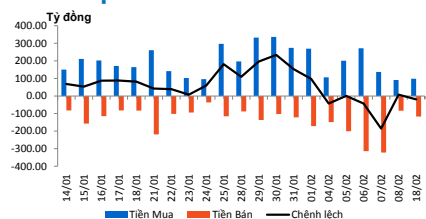
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Chỉ số tăng nhẹ trên cả hai sàn trong những phút mở cửa phiên giao dịch đầu tiên sau Tết Nguyên đán 2013. VN-Index tăng 3.84 điểm sau 15 phút mở cửa. Một số mã tạm thời đang giảm nhẹ, có thể kể đến HAG, VCB, DIG trong nhóm VN30. Đáng chú ý khi KBC có dấu hiệu bán mạnh sau khi công bố lỗ khổng lồ hơn 400 tỷ đồng trong năm 2012. ITA cũng âm thầm giảm nhẹ khi giảm nhẹ 100 đồng. Nhóm khoáng sản, dầu khí vẫn có mức tăng khá và giao dịch sôi động.

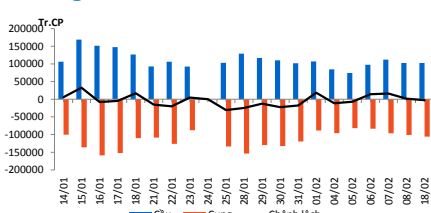
Đến 10h45, VN-Index chỉ còn tăng nhẹ 0.16%. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 35 triệu đơn vị trên sàn HOSE. Dòng khoáng sản có sức tăng khá mạnh, nổi bật là KSS +6.17% với khối lượng hơn 750 ngàn đơn vị, KTB +5.06% khối lượng 635 ngàn, KSA +6.67%, khối lượng 266 ngàn, và KHB + 2.7%, khối lượng 94 ngàn đơn vị. Cuối buổi, với sự trở lại của một số bluechips, VN-Index tăng trở lại 2.67 điểm, tức 0.54% đạt 496.7 điểm.

Cuối phiên, một số mã đảo chiều giảm hoặc chững lại như BVH giảm -3.36%, VIC -2.22%, DPM - 1.29%, HAG - 1.32%, cùng một số cổ phiếu khác giảm nhẹ như HSG -0.94%, STB -0.44%, VCB 0.58%, CTB 0.84%, GMD 0.35%... Trong khi đó, MSN, REE, PVD, MBB, GAS, VNM, PVF... chỉ tăng nhẹ hoặc đứng giá khiến VN-Index mất 0.08 điểm, tức 0.02% xuống 493.95 điểm bất chấp thị trường có đến 181 mã tăng giá.

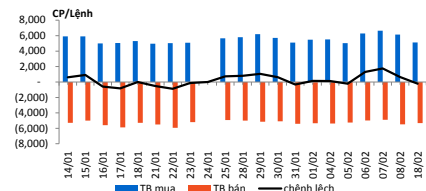
Dòng tiền vẫn hết sức tích cực khi có 69.42 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương với trung bình 20 phiên gần đây, tăng nhẹ 14% so với phiên trước đó. Đạt giá trị 994.21 tỷ đồng.

Diễn biến sàn Hà Nội

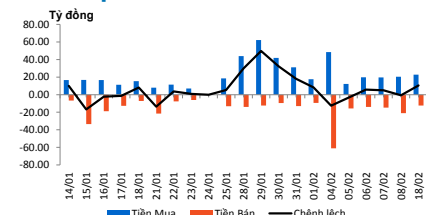
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Sau 15 phút mở cửa, HNX-Index cũng nhích nhẹ +0.37 điểm, tức gần 0.7%.

Đến 10h45, HNX nhích 0.08%. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 37 triệu trên HNX, tương đương tổng giá trị giao dịch hơn 310 tỷ đồng. Nhóm chứng khoán cũng giao dịch tích cực khi VND +3.7%, KLS +1.89%, BVS + 2.9%,...

Cuối phiên sáng, trên sàn Hà Nội, HNX-Index cũng nhích nhẹ 0.36 điểm, tương ứng 0.54% lên 66.57 điểm. Nhóm cổ phiếu đầu cơ nóng gần đây như SHB, PVX, KLS, ITA, SCR ... tiếp tục hút dòng tiền. SHB tăng nhẹ +1.23% với 9.3 triệu đơn vị, đứng đầu về khối lượng giao dịch trên cả hai sàn. VND +5.56% khối lượng đạt hơn 3.9 triệu đơn vị, đứng thứ 2 trên cả hai sàn về khối lượng giao dịch; PVX duy trì mức tham chiếu với khối lượng hơn 4.1 triệu, KLS tăng nhẹ 3.7% khối lượng giao dịch cũng đạt hơn 4 triệu, SCR tăng nhẹ 1.04% đạt 2.4 triệu đơn vị.

Trong phiên chiều khi dòng tiền có khuynh hướng tiếp tục đổ vào các cổ phiếu đầu cơ nóng trên sàn HNX cụ thể là SHB, KLS, PVX, VND, SCR, APS, SHS, VCG Khi các mã này tiếp tục hút dòng tiền mạnh mẽ.

Điều này giúp HNX-Index tăng 0.8% lên 66.74 điểm. Khối lượng cũng ở mức trung bình 20 phiên gần đây với 71.2 triệu đơn vị, nhưng giảm hơn 25% so với phiên giao dịch trước đó, đạt 617.3 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Ổn định
Đánh giá dòng tiền	Ổn định
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	*
Hỗ trợ 2	432	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67.7	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Về mặt kỹ thuật, các dao động của VN-Index sẽ diễn ra mạnh hơn trong thời gian này do ảnh hưởng khi dòng tiền chảy vào các cổ phiếu vốn hóa lớn có chiều hướng giảm tạm thời. Mặc dù vậy, 490 điểm đã không còn là ngưỡng cản và với xu hướng tích cực hiện tại, VN-Index có khả năng cao sẽ tiếp tục dao động theo chiều hướng gia tăng dần.

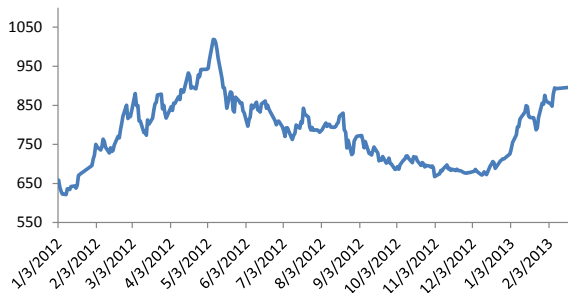
HNX-Index có dấu hiệu đón nhận dòng tiền ngắn hạn bắt đầu chảy vào tương đối mạnh. HNX-Index có khả năng sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 67.7 điểm trong vài phiên tới, nhưng nếu vượt qua khu vực này, chỉ số sẽ tiếp tục duy trì xu thế tăng ngắn hạn hiện hữu.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

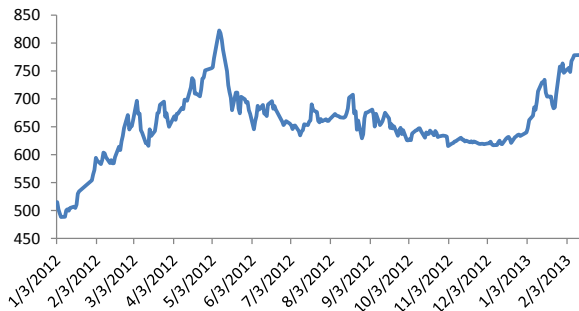
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

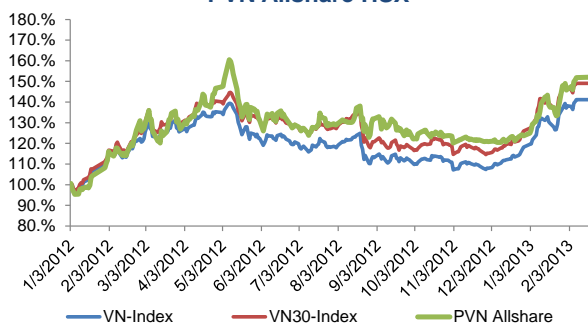
PVN 10



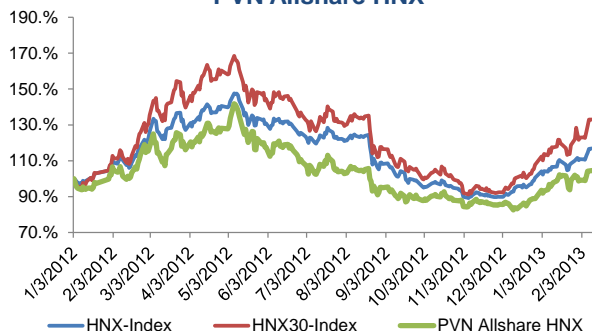
PVN ALLSHARE



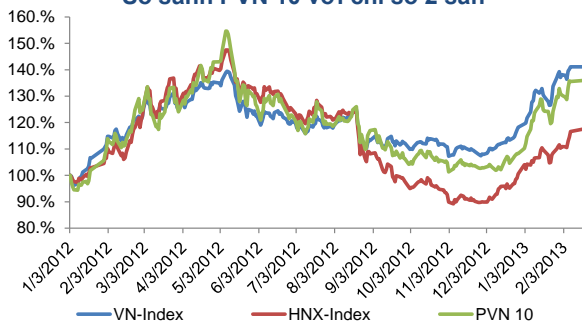
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



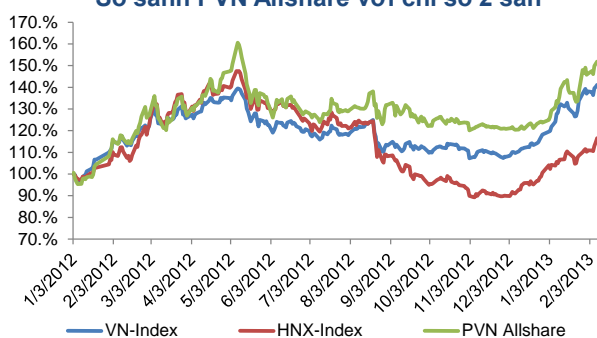
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



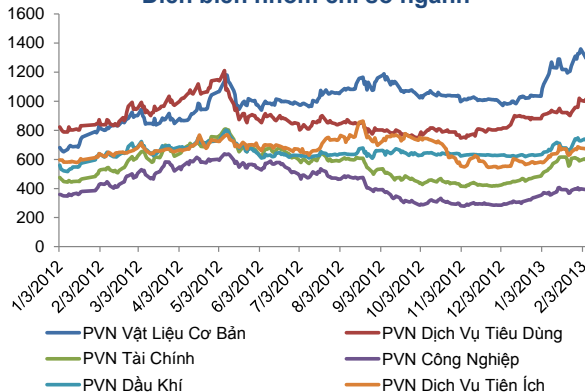
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



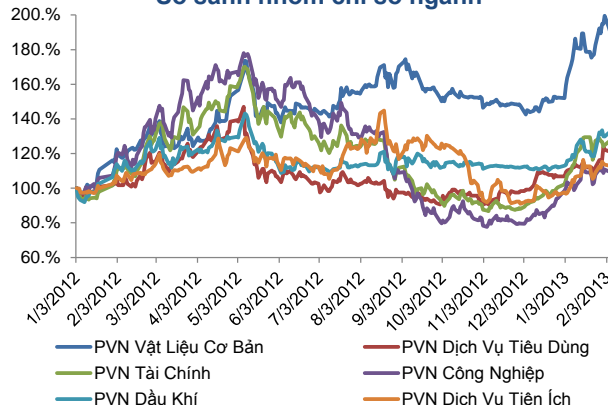
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 6 mã giảm giá và 16 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.98% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 15.212 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	-	0.00	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	19,500	0.00	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,600.0	390,700	-2.70	0.21	0.35	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,000.0	1,364,900	5.26	1.64	1.33	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,200.0	31,400	3.70	1.04	7.09	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,600.0	2,000	0.00	0.24	1.44	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,900.0	144,500	8.89	0.48	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,200.0	1,008,222	7.04	0.91	2.27	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,800.0	56,800	1.30	1.37	3.56	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,600.0	350,500	3.23	0.62	6.91	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,700.0	35,100	-0.60	0.72	8.43	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,700.0	200	6.35	0.64	3.15	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,500.0	678,400	1.31	1.31	4.14	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7,700.0	6,355,460	-1.28	0.34	2.89	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,700.0	396,260	0.00	3.77	14.97	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,900.0	408,350	-1.29	2.75	7.41	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,200.0	25,050	-1.05	1.29	3.43	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,700.0	9,710	4.05	0.66	5.62	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,300.0	507,940	4.08	0.87	3.77	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	34,000.0	120	1.80	1.66	4.80	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,900.0	236,650	5.41	0.38	3.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,900.0	300,230	1.15	1.48	8.62	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	13,300.0	1,163,170	0.00	1.17	16.84	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,500.0	1,439,310	3.77	0.56	50.00	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,000.0	34,040	0.00	0.48	3.33	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	44,520	-3.57	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,900.0	164,700	6.45	0.75	2.97	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,800.0	45,260	2.13	0.44	3.16	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
ITA	9,100	8,800	-3.30	41,136,206
DRC	40,200	42,700	6.22	39,048,907
SSI	19,400	19,600	1.03	41,116,352
SAM	8,600	9,200	6.98	35,155,418
HPG	26,100	26,300	0.77	34,677,830

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	800	900	100	12.50
TMS	24,300	26,000	1,700	7.00
SAM	8,600	9,200	600	6.98
UDC	4,300	4,600	300	6.98
DTL	11,500	12,300	800	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	1,300	1,200	-100	-7.69
SSC	37,500	34,900	-2,600	-6.93
GTT	13,300	12,400	-900	-6.77
BTT	23,300	21,800	-1,500	-6.44
CMV	20,300	19,000	-1,300	-6.40

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	16,392	HPG	13,031
MSN	13,151	MSN	12,215
MBB	9,536	PVD	10,097
VNM	8,137	VNM	9,525
PVD	6,414	DPM	8,937

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	8,100	8,000	-1.23	117,253
KLS	10,600	11,300	6.60	74,943
VND	10,800	11,200	3.70	60,876
PVX	7,800	7,700	-1.28	48,920
SCR	9,600	9,600	0.00	42,996

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PLC	16,000	17,600	1,600	10.00
CX8	4,000	4,400	400	10.00
FDT	25,400	27,900	2,500	9.84
CTM	3,100	3,400	300	9.68
QHD	6,200	6,800	600	9.68

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MMC	7,000	6,300	-700	-10.00
CAN	26,800	24,200	-2,600	-9.70
TTC	6,600	6,000	-600	-9.09
VMC	14,400	13,100	-1,300	-9.03
GLT	13,400	12,200	-1,200	-8.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	10,104	AAA	5,933
PVS	5,643	PVS	1,521
PVC	2,306	VNR	871
PVX	1,427	PGS	779
VCG	1,169	SDT	617

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339